TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Họ và tên: Bà Lưu Thị Thanh V- sinh năm: 1972

2. Họ và tên: Ông Nguyễn Hữu G- sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ thường trú: số 2 đường 25, khu phố 2, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2020, bà Lưu Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu G đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lưu Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu G cùng tự khai có 02 con chung tên Nguyễn Trung N (giới tính nam, sinh ngày 22/4/2000, đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Khánh G (giới tính nữ, sinh ngày 13/11/2007). Bà V và ông G thống nhất giao trẻ Khánh Gcho ông G trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu G cùng tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà Lưu Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu G cùng tự khai không có.

Ngoài ra, bà Lưu Thị Thanh Vvà ông Nguyễn Hữu Gkhông còn bất kỳ yêu cầu nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Hữu G tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông G đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027545 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu G đã nộp đủ tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lưu Thị Thanh V không phải nộp lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 381, quyển số 01+02 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh P cấp ngày 06/06/1996 không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.2;
- CCTHADS Q.2;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lưu Hải Quỳnh Anh